

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2020/HS-ST
Ngày: 22-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Huy Hoàng.

Ông Phan Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Tuấn K, sinh năm 1995, tại Hậu Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã Vĩnh V, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thiện Ch và bà Nguyễn Thị Ph; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2019, chưa thi hành xong án phí.

Tiền sự: Ngày 27/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Nhân thân: Ngày 19/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long M, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2013/HSST, bị cáo K kháng cáo. Ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Bản án sơ thẩm và bị xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2013/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2015, đã chấp hành xong phần án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1986 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu dân cư Trần A, ấp M, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức H, Tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2020, Trần Tuấn K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59P1-64244 đến khu vực phường Bình Hưng H, quận Bình T gặp người bạn tên Kh (không rõ lai lịch) rủ đi uống rượu bia và K giao xe cho Kh điều khiển. Trên đường đi, Kh rủ K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Kh điều khiển xe mô tô biển số 59P1-64244 chở K đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước kho phế liệu thuộc tổ 27, ấp 4, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Kh phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 84K1-14661 của ông Trần Văn H dựng ngay cửa kho, không người trông coi nên nói K nghe và cả hai thống nhất lấy trộm. Lúc này, Kh dừng xe lại, đi bộ vào bên trong kho phế liệu, còn K quay đầu xe ra hướng đầu hẻm, cách kho phế liệu khoảng 20 mét đứng canh giới. Do xe bị khóa cổ nên Kh đẩy lùi xe mô tô ra khoảng 8 mét rồi đi lại chỗ K đưa một túi vải màu đen, bên trong đựng bộ đồ lót cho K để K bỏ khóa xe nhưng bị bà Phạm Thị Thanh Ngọc nghi vấn truy hô nên Kh bỏ xe lại chạy bộ tẩu thoát. Thấy vậy, K ném túi vải xuống đất gần đó thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao Công an xã Vĩnh L. Công an xã Vĩnh L đã lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết luận về giá tài sản số 1094/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định xe mô tô biển số 84K1-14661 trị giá 7.120.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

2. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn K đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Tuấn K cùng đồng bọn đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 84K1-14661 của ông Trần Văn H tại kho phế liệu thuộc tổ 27, ấp 4, xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 7.120.000 đồng.

[3]- Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]- Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

Về tiền án: Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2019, chưa thi hành xong án phí. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tiền sự: Ngày 27/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Về nhân thân: Ngày 19/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long M, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2013/HSST, K kháng cáo. Ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giữ nguyên bản án sơ thẩm và bị xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2013/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2015, đã chấp hành xong phần án phí.

Tuy nhiên, bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]- Xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]- Về vật chứng vụ án là:

- 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (đính kèm hồ sơ vụ án) tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô biển số 84K1-14661, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59P1-64244 có số khung 10CY175040, số máy 55P1175052: Qua xác minh xe mô tô trên do ông Vũ Ngọc L đứng tên chủ sở hữu, ông L đã bán xe trên cho một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch). Qua làm việc, K khai mua xe trên từ một người (không rõ lai lịch) và không có giấy tờ gì. Xét chiếc xe trên bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh đen: K khai nhận dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 01 chìa khóa hiệu Honda, 01 chìa khóa cán bằng nhựa màu đen dài 8 cm, 01 mũi đoản bằng kim loại dài 7 cm, 01 mũi đoản kim loại dài 6,8 cm, 01 thanh kim loại dài 11 cm xỏ qua một ống kim loại dài 4 cm. Xét các vật trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]- Đối với đối tượng Kh là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 84K1-14661 do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9]- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và các vấn đề khác.

[11]- Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên đã thực hiện đúng các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên xác định ngày 27/7/2020, bị cáo K bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng là nhân thân không phải tiền sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Kiểm sát viên rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 46, Điều 47, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng của vụ án:

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án (đính kèm hồ sơ vụ án).

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 84K1-14661 cho ông Trần Văn H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 59P1-64244 có số khung 10CY175040, số máy 55P1175052.

- Giao trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh đen.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đen bên trong có 01 chìa khóa hiệu Honda, 01 (một) chìa khóa cán bằng nhựa màu đen dài 8 cm, 01 (một) mũi đoản bằng kim loại dài 7 cm, 01 (một) mũi đoản kim loại dài 6,8 cm, 01 (một) thanh kim loại dài 11 cm xỏ qua một ống kim loại dài 4 cm.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PC53- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền

